

Số: 27/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT

Vĩnh Long, ngày 26 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả và cấp Chứng chỉ Giáo dục quốc phòng và an ninh
Trình độ Đại học

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VINH LONG

Căn cứ Quyết định số 1785/QĐ-LĐTBXH ngày 21/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long;

Căn cứ Thông tư số 05/2020/TT-BGDĐT ngày 18/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành chương trình Giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường Trung cấp sư phạm, Cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục học đại học;

Căn cứ Thông tư số 18/2015/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH ngày 08/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và xã hội về việc Ban hành quy định tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 95/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT ngày 09/9/2020 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long về việc ban hành quy định đào tạo đại học và cao đẳng theo học chế tín chỉ;

Căn cứ bảng tổng hợp kết quả học tập đã học các học phần Giáo dục quốc phòng và an ninh theo kế hoạch giảng dạy các lớp GDQP-AN trình độ Đại học trong học kỳ 1 năm học 2020-2021;

Xét đề nghị của Ông Phụ trách Phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận kết quả và cấp chứng chỉ Giáo dục quốc phòng và an ninh trình độ Đại học cho **46** sinh viên (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Các Ông trưởng, phó các Phòng, Khoa, Trung tâm có liên quan và những sinh viên có tên trong danh sách kèm theo ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như điều 2;
- Lưu: P. Đào tạo.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. *Lao Hùng Phi*

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠI HỌC ĐỦ ĐIỀU KIỆN CẤP CHỨNG CHỈ GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG - AN NINH

(Kèm theo quyết định số: 27/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT ngày 26 tháng 02 năm 2021)

TT	Mã số SV	Họ và tên	Mã lớp	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Xếp loại
1	16004100	Lê Thành Đạt	1CTT16A	Nam	13/6/1998	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
2	16004114	Nguyễn Hoàng Tân	1CTT16A	Nam	01/8/1998	Vĩnh Long	Kinh	Khá
3	16004116	Trần Cao Trí	1CTT16A	Nam	30/3/1998	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
4	16007023	Phan Trần Đăng Khoa	1TDH16A	Nam	05/9/1996	Vĩnh Long	Kinh	Khá
5	16010138	Lê Trần Hải Vương	1BTY16A	Nam	12/01/1998	Kiên Giang	Kinh	Trung bình
6	20001048	Kiều Hoàng Kha	1OTO20A1	Nam	19/4/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
7	20001076	Nguyễn Dương Linh	1OTO20A1	Nam	12/7/2000	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
8	20001077	Đoàn Văn Nhựt Linh	1OTO20A1	Nam	20/10/2000	An Giang	Kinh	Trung bình
9	20001128	Nguyễn Trọng Tiến	1OTO20A1	Nam	01/4/2000	Vĩnh Long	Kinh	Khá
10	20001183	Lê Phương Trinh	1OTO20A1	Nữ	03/3/2001	Bến Tre	Kinh	Khá
11	20001196	Huỳnh Bảo Vinh	1OTO20A1	Nam	18/10/2001	Hậu Giang	Kinh	Khá
12	20001203	Nguyễn Thị Thảo Vy	1OTO20A1	Nữ	08/01/2000	Đồng Tháp	Kinh	Khá
13	20002001	Nguyễn Châu Âu	1CTM20A	Nam	16/9/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
14	20003091	Quách Quốc Thái	1DDT20A	Nam	01/12/1997	Vĩnh Long	Kinh	Khá
15	20004045	Võ Minh Hậu	1CTT20A1	Nam	08/10/2000	Tiền Giang	Kinh	Trung bình
16	20004064	Nguyễn Anh Khang	1CTT20A1	Nam	27/5/2000	Vĩnh Long	Kinh	Khá
17	20004118	Nguyễn Gia Nguyên	1CTT20A1	Nam	01/3/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
18	20004140	Huỳnh Tấn Phát	1CTT20A2	Nam	01/6/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
19	20004190	Huỳnh Tuấn Thành	1CTT20A2	Nam	10/02/2001	Vĩnh Long	Hoa	Trung bình
20	20004204	Dương Tuấn Thoại	1CTT20A2	Nam	04/02/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
21	20004241	Lê Phạm Thanh Tuấn	1CTT20A2	Nam	03/02/1999	Vĩnh Long	Kinh	Khá
22	20004259	Nguyễn Thị Thảo Vy	1CTT20A2	Nữ	30/5/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
23	20005050	Lê Hoàng Thanh Ngân	1CTP20A	Nữ	22/7/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
24	20007018	Nguyễn Tuấn Nghĩa	1TDH20A	Nam	27/10/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
25	20008010	Nguyễn Tiến Đạt	1CCK20A1	Nam	16/8/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
26	20008032	Nguyễn Quang Khánh	1CCK20A1	Nam	08/8/2001	Trà Vinh	Kinh	Khá
27	20008057	Nguyễn Trọng Nhân	1CCK20A1	Nam	30/9/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
28	20008071	Nguyễn Ngọc Quý	1CCK20A1	Nam	02/7/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
29	20008099	Trần Thanh Tính	1CCK20A1	Nam	18/8/2001	Kiên Giang	Kinh	Khá
30	20010024	Thái Dương Gia Hân	1BTY20A	Nữ	01/3/1997	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
31	20010029	Nguyễn Nhật Hùng	1BTY20A	Nam	08/12/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
32	20010060	Thái Minh Nhân	1BTY20A	Nam	23/7/2000	Cần Thơ	Kinh	Khá
33	20010096	Nguyễn Thị Huyền Trang	1BTY20A	Nữ	18/8/2000	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
34	20010105	Trần Hoàng Tuấn	1BTY20A	Nam	08/02/2001	Trà Vinh	Kinh	Trung bình
35	20015003	Đoàn Kim Anh	1DLH20A	Nữ	06/3/1994	Vĩnh Long	Kinh	Khá
36	20015013	Huỳnh Thị Mỹ Duyên	1DLH20A	Nữ	23/10/2001	Trà Vinh	Kinh	Trung bình
37	20015029	Trần Yến My	1DLH20A	Nữ	06/10/2000	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
38	20015032	Nguyễn Trần Hoàng Ngân	1DLH20A	Nữ	31/10/2000	TP.HCM	Kinh	Trung bình

TT	Mã số SV	Họ và tên	Mã lớp	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Xếp loại
39	20015055	Nguyễn Thị Thúy Quyên	1DLH20A	Nữ	10/3/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
40	20015059	Đỗ Yến Thanh	1DLH20A	Nữ	24/10/1999	Vĩnh Long	Kinh	Khá
41	20017009	Phạm Thị Vân Anh	1KTE20A1	Nữ	17/11/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
42	20017044	Bùi Thảo Hân	1KTE20A1	Nữ	12/3/2000	Vĩnh Long	Kinh	Khá
43	20017134	Trần Huỳnh Như	1KTE20A2	Nữ	09/02/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
44	20017206	Nguyễn Chí Trung	1KTE20A2	Nam	24/12/1996	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
45	20018003	Lê Nguyễn Trâm Anh	1LAW20A	Nữ	16/10/2000	Đồng Tháp	Kinh	Khá
46	20018016	Nguyễn Minh Đăng Khoa	1LAW20A	Nam	27/11/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Lao Hùng Phi

